

Bản án số: 27/2020/HS - ST

Ngày: 27/4/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thúy

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thanh Nga

2. Bà Đinh Kim Hoàng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Cao Đăng Huy – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa: Bà Trần Thủy Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2020/TLST - HS ngày 13 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Đức T**, sinh ngày 18 tháng 5 năm 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố A, thị trấn V, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H, sinh năm: Không rõ và bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1964; có vợ tên là Nguyễn Thị Cẩm V1, sinh năm 1990 và có 01 (một) con chung sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 01/9/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng, chấp hành xong ngày 01/01/2017; bị bắt, tạm giam ngày 05/12/2019, “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 05/12/2019, tổ tuần tra Công an Quận 4 tuần tra đến bên hông chân cầu thang Lô L Cư xá B, Phường C, Quận 4 thì phát hiện Phạm Đức T đang điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha, biển số 51V2 – 421x có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, tổ tuần tra Công an Quận 4 phát hiện trong túi quần phía trước bên phải của T đang mặc có 01 (một) gói nylon chứa ma túy nên tiến hành thu giữ vật chứng và đưa T về trụ sở Công an Phường C, Quận 4 để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tại Cơ quan điều tra, Phạm Đức T khai nhận: Lúc 20 giờ 00 phút ngày 05/12/2019, T điều khiển xe máy hiệu Yamaha, biển số 51V2 – 421x đi từ Nhà Bè đến quán cà phê lề đường dưới khu vực cầu Kênh Tẻ, Quận 4 để uống cà phê. Tại đây, T điện thoại cho người bán ma túy có tên “D”, T hỏi mua ma túy đá với giá 100.000 đồng, D đồng ý và hẹn giao tại khu vực cầu Kênh

Tê, Quận 4. Khoảng 30 phút sau, D đến gặp T, D có để một gói thuốc lá hiệu “CRAVEN A” bên trong có một gói nylon chứa ma túy đá lên bàn mà T đang ngồi uống cà phê và nói với T “đồ ở bên trong gói thuốc”, T nghe vậy nên biết bên trong gói thuốc có chứa ma túy rồi trả cho “D” 100.000 đồng. D nhận tiền rồi bỏ đi đâu không rõ. Sau đó, T mở gói thuốc lá ra và lấy gói ma túy đá bỏ vào bên trong túi quần phía trước bên phải của T đang mặc để cất giấu. Sau khi mua xong, T điều khiển xe máy đến khu vực gầm cầu Ông Lãnh để đậu xe chờ khách đi xe ôm. Khi T đi đến chân cầu thang Lô L Cư xá B, Phường C, Quận 4 để đậu xe ôm chờ khách thì tổ tuần tra Công an Quận 4 đến kiểm tra và phát hiện T có cất giấu ma túy bên trong túi quần phía trước bên phải của T đang mặc nên Công an Quận 4 đã thu giữ tang vật và đưa T cùng tang vật, phương tiện về trụ sở Công an Phường C, Quận 4 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang để làm rõ. Quá trình điều tra, T khai nhận có khoảng 3, 4 lần mua ma túy của “D” (không rõ lai lịch). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 4 không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào khác ngoài lời khai của T nên không có cơ sở để xử lý hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” những lần trước đó. Đối với người đàn ông có tên “D” (khoảng 35 - 40 tuổi) bán ma túy cho T tại gầm cầu Kênh Tê, Quận 4, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 4 đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân lai lịch nên không có cơ sở để làm rõ.

Tại bản Kết luận giám định số 2163/KLGD-H ngày 13/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an TP. Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu trong 01 (một) gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Phạm Đức T và hình dấu Công an Phường C, Quận 4 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1372g (không phải một ba bảy hai) gam, loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 16/CT - VKS ngày 10/3/2020 Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố bị cáo Phạm Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Phạm Đức T có lời khai thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Kết luận điều tra và Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Đức T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo tù 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù. Đề nghị phạt tiền bổ sung là 5.000.000 (năm triệu) đồng. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 2163 bên trong có chứa chất ma túy còn lại sau giám định; Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu ITEL, số Imei: 352081103893529, số Imei: 352081103893537, màu xanh - đen, đã qua sử dụng; Giao cho Cơ quan Thi hành án đăng báo tìm chủ sở hữu đối với 01 (một) xe gắn máy hiệu Yamaha màu tím, biển số 51V2 – 421x, số máy: 2B52 – 1652x, số khung: RLCN2B5205Y016527, đã qua sử dụng trong hạn 90 (chín mươi) ngày. Hết thời hạn nêu trên, nếu không có tranh chấp, người nhận hợp pháp thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 4, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Đức T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Phạm Đức T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như kết luận giám định có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 21 giờ 30 ngày 05/12/2019, tại bên hông chân cầu thang Lô L Cư xá B, Phường C, Quận 4, tổ tuần tra Công an Quận 4 phát hiện bắt quả tang bị cáo Phạm Đức T có hành vi cất giấu 0,1372g (không phẩy một ba bảy hai) gam, ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo Phạm Đức T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 đối với hành vi của bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Đây là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn khác, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo biết rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Về nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự, tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu liên quan đến ma túy, đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng nhưng do tái nghiện nên bị cáo lại tiếp tục phạm tội, vì vậy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên khi lượng hình có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử quyết định phạt tiền bổ sung đối với bị cáo là 5.000.000 (năm triệu) đồng để thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) gói niêm phong ghi số vụ 2163, là tang vật ma túy thu giữ của Phạm Đức T còn lại sau giám định. Xét, ma túy là chất độc hại không sử dụng được và cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu ITTEL, số Imei: 352081103893529, số Imei: 352081103893537, màu xanh - đen, đã qua sử dụng. Bị cáo khai nhận chiếc điện thoại trên là tài sản cá nhân của bị cáo, vào ngày 05/12/2019 bị cáo đã sử dụng để liên lạc mua ma túy. Xét, đây là phương tiện bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 (một) xe gắn máy hiệu Yamaha màu tím, biển số 51V2 – 421x, số máy: 2B52 – 1652x, số khung: RLCN2B5205Y016527, đã qua sử dụng. Qua xác minh, chiếc xe gắn máy trên do ông Phạm Thành T1, sinh năm 1983, hộ khẩu thường trú: 309/37 khu phố E, phường X, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên trên giấy đăng ký xe, đã bán xe cho một người không rõ lai lịch vào khoảng năm 2010, không làm giấy tờ mua bán xe. Tại Cơ quan điều tra T1 không có ý kiến và yêu cầu tranh chấp gì đối với chiếc xe trên vì xe đã bán cho người khác rồi. Bị cáo T khai nhận chiếc xe gắn máy trên do một người bạn tên T2 (ngụ Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai), là bạn của bị cáo khi đi cai nghiện cùng tại Trung tâm cai nghiện Phú Đức đã cho bị cáo mượn sử dụng từ khoảng tháng 8/2019, nhưng không đưa giấy tờ xe. Qua rà soát thông tin lưu trữ tại Trung tâm cai nghiện Phú Đức, có một học viên có thông tin trùng khớp với thông tin do bị cáo cung cấp là Hoàng Lê T2, sinh năm 1995, hộ khẩu thường trú: Ấp G, xã P, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Cơ quan điều tra Công an Quận 4 cho bị cáo T nhận dạng qua hình ảnh thì bị cáo xác định không phải là người đã cho bị cáo mượn xe. Cơ quan điều tra Công an Quận 4 đã đăng báo tìm chủ sở hữu của xe gắn máy trên nhưng đến nay không có ai đến liên hệ làm việc. Hội đồng xét xử xét thấy, cần tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu chiếc xe trên trong hạn 90 (chín mươi) ngày. Hết thời hạn nêu trên, nếu không có tranh chấp, người nhận hợp pháp thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[5] Về án phí HSST: Bị cáo Phạm Đức T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Phạm Đức T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05 tháng 12 năm 2019.

Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Phạt tiền bị cáo Phạm Đức T 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 2163 bên trong có chứa chất ma túy còn lại sau giám định.

+ Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu ITEL, số Imei: 352081103893529, số Imei: 352081103893537, màu xanh - đen, đã qua sử dụng.

+ Giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền đăng báo tìm chủ sở hữu đối với 01 (một) xe gắn máy hiệu Yamaha màu tím, biển số 51V2 – 421x, số máy:

2B52 -1652x, số khung: RLCN2B5205Y016527, đã qua sử dụng trong hạn 90 (chín mươi) ngày. Hết thời hạn nêu trên, nếu không có tranh chấp, người nhận hợp pháp thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/4/2020 giữa Công an Quận 4 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4).

- Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phạm Đức T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; (1)
- CA TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (2)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công An Quận 4; (1)
- Trại tạm giam PC-81B (1)
- Chi cục THADS Quận 4; (1)
- Chi cục THAHS Quận 4; (3)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương Thúy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)